

Số: 92 /YC - BG

Chư Pưh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam
(*Gọi tắt là nhà cung cấp*)

Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở thực hiện lựa chọn nhà thầu, gói thầu Mua sắm hóa chất, sinh phẩm y tế năm 2024 – 2025 của Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý của xây dựng giá gói thầu:

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ – CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Cụ thể tại điểm d, mục 2, điều 16 của Nghị định có nêu “Đối với gói thầu mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế: trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, chủ đầu tư quyết định các tiêu chí kỹ thuật và tổ chức lấy báo giá. Chủ đầu tư đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của chủ đầu tư hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công. Trường hợp có từ 02 báo giá trở lên, chủ đầu tư được lựa chọn báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá”.
- Căn cứ Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai;
- Căn cứ Công văn số 585/SYT-KHTC ngày 14/3/2024 của Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt chủ trương mua sắm hóa chất, sinh phẩm y tế năm 2024-2025 của TTYT huyện Chư Pưh.

2. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh, Địa chỉ: Thôn Pléidjriêk, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai
- Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds Trần Thị Bích Phượng, chức vụ: PT. khoa dược-TTB-VTYT, số điện thoại: 0866 690979. Email: bichphuonyte@gmail.com
- Hình thức tiếp nhận báo giá:
 - + Nhận trực tiếp tại khoa dược – TTBYT, Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh, Địa chỉ: Thôn Pléidjriêk, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai.
 - + Nhận qua email: bichphuonyte@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận báo giá: Vào lúc 10h ngày 19/3/2024 đến trước 10h ngày 01/4/2024.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
 - Hiệu lực báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 01/4/2024.
- 3. Các yêu cầu của báo giá:**
- Danh mục yêu cầu báo giá: Có danh mục đính kèm theo yêu cầu báo giá này.
 - Thời gian giao hàng: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - Thanh toán trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hai bên hoàn thành nghĩa vụ của nhau của từng đợt dự trữ hàng hóa.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KDTBYT.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCK1: Phan Văn Hưng

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Đính kèm yêu cầu báo giá số: 92 /YC-BG ngày 18/3/2024
của Trung tâm Y tế huyện Chư Puh)

Stt	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Anti A	10ml/lọ	Lọ	1
2	Anti AB	10ml/lọ	Lọ	1
3	Anti B	10ml/lọ	Lọ	1
4	Anti D	10ml/lọ	Lọ	1
5	CRP	1x5ml	Hộp	10
6	Test nhanh chuẩn đoán HCV	<p>Phát hiện định tính kháng thể HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Không bị ảnh hưởng bởi các hợp chất thường hiện diện trong mẫu: Ribavirin, Caffein, Ethanol, máu toàn phần của phụ nữ mang thai,...</p> <p>Không phản ứng chéo với các chủng vi sinh vật: Viêm gan A, B, Influenza A/B, Dengue, Rotavirus, Syphilis, Rubella, Salmonella,...</p> <p>Độ nhạy: 98,9%; Độ đặc hiệu: 100%</p> <p>Bảo quản: 2-40°C</p> <p>WHO PQ. Hộp 25 test</p>	test	700
7	Test nhanh chẩn đoán 4 chất gây nghiện	Xác định 4 chỉ số: MOP/AMP/THC/MET. Hộp 15 test	test	500
8	Test nhanh chuẩn đoán viêm dạ dày H.Pylori	<p>Phát hiện định tính kháng thể H.Pylori trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 98,9%</p> <p>Giới hạn phát hiện: 10 µg/ml</p> <p>Độ ổn định: 9 tháng/55±1°C</p> <p>Bảo quản: 2-40°C. Hộp 25 test</p>	test	500



9	Test nhanh chuẩn đoán HbsAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên Hbs trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Không cần dung dịch đệm (lọ Buffer)</p> <p>Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% so với CLIA</p> <p>Giới hạn phát hiện: 0,01562 µg/ml với chủng (ADR & AYW) 0,03125 µg/ml với chủng (ADW)</p> <p>Độ chính xác: 100%; Kết quả ổn định tới 30 phút</p> <p>Độ ổn định: 8 tuần/55±1°C</p> <p>Bảo quản: 2-40°C. Hộp 25 test</p>	test	1.000
10	Test nhanh chuẩn đoán HbsAb	<p>Phát hiện định tính kháng thể Hbs trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Độ nhạy: 98,5%; Độ đặc hiệu: 98.0%</p> <p>Giới hạn phát hiện: 00,023 IU/ml</p> <p>Bảo quản: 2-40°C. Hộp 25 test</p>	test	300
11	Test nhanh phát hiện kháng nguyên sốt xuất huyết	<p>Phát hiện kháng nguyên NS1 của vi rút Dengue có trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Độ nhạy: 92,4%; Độ đặc hiệu: 98,7% (vs. RT-PCR)</p> <p>Giới hạn phát hiện: 3,9 ng/ml (Đối với Den-1,2,3,4)</p> <p>Độ ổn định: 8 tuần/55±1°C</p> <p>Bảo quản: 2-40°C. Hộp 25 test</p>	test	6.000
12	Test nhanh phát hiện kháng thể sốt xuất huyết (IgM/IgG)	<p>Phát hiện và phân biệt kháng thể IgM/IgG trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Độ nhạy: 97,4 % (IgM), 97,2% (IgG) vs. ELISA</p> <p>Độ đặc hiệu: 96,6% (IgM), 96,2% (IgG) vs. ELISA</p> <p>Giới hạn phát hiện: 3,9 µg/ml (Đối với IgM/IgG)</p> <p>Độ ổn định: 5 tuần/55±1°C</p> <p>Bảo quản: 2-40°C. Hộp 25 test</p>	test	1.000

13	Test nhanh xét nghiệm HIV	<p>Phát hiện định tính kháng thể HIV (HIV-1 bao gồm nhóm phụ O & HIV-2) trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch. Độ nhạy: 99,78% (mẫu huyết tương), 99,84% (mẫu huyết thanh), 99,01% (mẫu máu toàn phần tĩnh mạch), 100% (mẫu máu toàn phần mao mạch). Độ đặc hiệu: 100% (mẫu huyết tương & máu toàn phần), 99,92% (mẫu huyết thanh).</p> <p>Giới hạn phát hiện: HIV-1: 11,88 S/CO ở độ pha loãng 2-12 HIV-2: 102,6 S/CO ở độ pha loãng 2-10 HIV-1 nhóm phụ O: 154,5 S/CO ở độ pha loãng 2-7 Bảo quản: 2-40°C WHO PQ. Hộp 25 test</p>	test	500
14	Creatinine	5x60mL+5x60mL	Hộp	1
15	Glucose	10x60mL	Hộp	2
16	Cholesterol	10x60mL	Hộp	2
17	Urea-BUN UV	8x60mL+8x15mL	Hộp	1
18	γ -Glutamyltransferase (γ -GT)	4x60mL+4x15mL	Hộp	2
19	Uric Acid	10x60mL	Hộp	1
20	Triglycerides	10x60mL	Hộp	2
21	Aspartate Aminotransferase (AST/GOT)	8x60mL+8x15mL	Hộp	2
22	Amylase	2x60ml+2x15mL	Hộp	1
23	Alanine Aminotransferase (ALT/GPT)	8x60mL+8x15mL	Hộp	2
24	Cholesterol HDL Direct	2x60mL+2x20mL	Hộp	1
25	Cholesterol LDL Direct	2x60mL+2x20mL	Hộp	1
26	Biochemistry Calibrator	5x5mL	Hộp	2

27	Hemoglobin A1C-Direct (Hba1C-Dir)	1x60mL+1x12mL	Hộp	1
28	Cholesterol HDL/LDL Calibrator	1x1mL	Lọ	1
29	Biochemistry Control Serum I	5x5mL	Hộp	2
30	Biochemistry Control Serum II	5x5mL	Hộp	2
31	Wash Solution	1x5L	Bình	2
32	Cleaning Solution	450 mL	Bình	1
33	Diatro Dif	Thùng/20 lít	Thùng	60
34	Diatro lyse 5P	Thùng/5 lít	thùng	18
35	Diatro dif 5P	Chai/ 1 lít	chai	15
36	Hypoclean CC 100ml	Chai/ 100 ml	chai	12
37	Isotonac-3	Thùng/18 lít	Thùng	60
38	Hemolynac 310	Chai/250 ml	Chai	12
39	Hemolynac 510	Chai/250 ml	Chai	12
40	Clenac 710	Can/2lít	Can	12
41	Clenac 810	15ml *3 lọ	Bộ	4
42	MEK – 5DN	Lọ /3ml	Lọ	12
43	MEK – 5DH	Lọ /3ml	Lọ	12
44	MEK – CAL	Lọ /2ml	Lọ	12
45	Standard TM F HbA1c	Hộp 20 test	test	500
46	Que nước tiểu 11 thông số URIT 11A	100test/hộp	Hộp	10
47	Que nước tiểu CONVERGYS UROSTAR STRIP	150test/hộp	Hộp	10